

CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ BÀI TẬP VẬN DỤNG CHƯƠNG 4

PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH VÀ THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

A. Câu hỏi ôn tập

1. Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp có phải là chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh không?
2. Trong trường hợp nào doanh nghiệp nên tiếp tục vay nợ nếu có nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh?
3. Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến thời gian một vòng quay hàng tồn kho?
4. Thế nào là hiệu ứng đòn bẩy tài chính dương, đòn bẩy tài chính âm?
5. Hãy cho biết vì sao phải sử dụng bảng điểm cân bằng trong phân tích thành quả hoạt động của doanh nghiệp?
6. Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp được thể hiện thông qua những nhóm chỉ tiêu tổng quát nào? Nhóm chỉ tiêu nào là quan trọng nhất trong việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp?
7. Chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả sử dụng hàng tồn kho của doanh nghiệp?
8. Chỉ tiêu nào dùng để đánh giá hiệu quả sử dụng khoản phải thu ngắn hạn của doanh nghiệp?
9. Thế nào là hiệu ứng đòn bẩy tài chính dương, đòn bẩy tài chính âm?
10. Chỉ tiêu nào cho biết doanh nghiệp có sử dụng hiệu quả vốn vay hay không?
11. Có ý kiến cho rằng doanh nghiệp nên tăng cường vay nợ để tận dụng sức mạnh của đòn bẩy tài chính? Bạn nghĩ sao về ý kiến này?

B. Bài tập vận dụng

Bài 1: Công ty A vừa mới thành lập cần một số tài sản có giá trị là 1 tỷ đồng và dự tính sức sinh lợi kinh tế của tài sản là 20%. Hiện tại, công ty có thể tài trợ tối đa 50% giá trị tài sản của mình bằng các khoản nợ vay, với lãi suất 8%/năm.

Hãy xác định chỉ tiêu sức sinh lợi của vốn chủ sở hữu trong 2 phương án: tài trợ hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu và tài trợ 50% bằng các khoản vay để lựa chọn phương án mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty. Biết thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Bài 2:

1. Số ngày 1 vòng quay nợ phải thu của doanh nghiệp là 40 ngày, doanh thu bán chịu trung bình 1 ngày là 200 triệu đồng/ ngày, thuế suất thuế GTGT đầu ra 10%. Hãy xác định giá trị nợ phải thu khách hàng bình quân năm.

2. Hãy xác định tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu và hệ số nợ, biết các chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp như sau:

Hiệu suất sử dụng tài sản (HTS): 1,5

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA): 3%

Sức sinh lợi sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 5%

Bài 3: Công ty A có số dư nợ vay bình quân là 500 triệu đồng và lãi suất vay là 10%/năm. Doanh thu thuần hàng năm của công ty là 20 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là 5%. Nếu công ty không duy trì chỉ tiêu khả năng thanh toán lãi vay ít nhất là 5 thì ngân hàng sẽ không gia tăng các khoản tài trợ và công ty có thể lâm vào tình trạng phá sản.

Hiện tại, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, hãy xác định hệ số chi trả lãi vay và đánh giá kết quả vừa tính được.

Bài 4: Trích số liệu từ các báo cáo tài chính của một doanh nghiệp trong 4 năm gần đây như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Báo cáo tình hình tài chính				
	N-3	N-2	N-1	N
Tài sản				
Tiền	210	250	260	240
Phải thu ngắn hạn	430	460	470	480
Hàng tồn kho	580	610	620	610
Giá trị còn lại của TSCĐ	2.380	3.160	3.600	3.940
Tổng cộng TS	3.600	4.480	4.950	5.270
Nguồn vốn				
Vốn CSH	1.500	1.600	1.650	1.700
Nợ ngắn hạn	2.100	2.880	3.300	3.570
Tổng cộng NV	3.600	4.480	4.950	5.270

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Doanh thu thuần	2.370	2.396	2.450	2.345
Tổng chi phí	1.797	1.939	2.318	2.439
- Trong đó: chi phí lãi vay	147	259	368	357
Thuế thu nhập doanh nghiệp (25%)	114,6	91,4	26,4	0
Lợi nhuận sau thuế	458,4	365,6	105,6	-94

Yêu cầu:

1. Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp.
2. Phân tích hiệu quả sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp.
3. Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Bài 5: Công ty A xây dựng kế hoạch tài sản ngắn hạn và doanh thu cho năm tài chính N như sau:

- Doanh thu bán hàng: 950 triệu đồng
- TSNH bình quân: 100 triệu đồng

Số liệu thực tế trong năm N của công ty như sau:

- Doanh thu bán hàng: 1.122 triệu đồng
- Các khoản giảm giá hàng bán: 39 triệu đồng
- Số dư tài sản ngắn hạn tại các thời điểm khác nhau:

Ngày 01/01/N: 90 triệu đồng

Ngày 31/3/N: 90 triệu đồng

Ngày 30/6/N: 95 triệu đồng

Ngày 30/9/N: 110 triệu đồng

Ngày 31/12/N: 104 triệu đồng

Yêu cầu: Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch luân chuyển tài sản ngắn hạn của công ty A.